

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2020/HS-PT
Ngày: 24-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân

Ông Vũ Hoàng Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2020/TLPT-HS ngày 04/12/2020 đối với bị cáo Trần Ngọc T. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HS-ST ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc T (tên gọi khác: Út), sinh năm 1993, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ 13, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 05/4/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 21/2018/HS-PT. Bị cáo đã đóng án phí nhưng do ngày 05/4/2019 mới chấp hành xong thời gian thử thách nên chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 28/12/2012, Trần Ngọc T bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án số 103/2012/HSST. Đến ngày 22/5/2013 chấp hành xong án phạt tù, ngày 16/7/2013 nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 13/3/2020, Trần Ngọc T đi xe khách từ huyện H, tỉnh Bình Phước đến ngã ba M, huyện B để gặp anh Võ Chí T. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/3/2020 do đói bụng nên anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51Z7-3423 (chưa xác định được chủ sở hữu) chở T đi mua bánh mì ở chợ B nhưng không có ai bán thì anh T tiếp tục chở T đi về hướng tỉnh Đắk Nông. Khi đi qua cầu B được khoảng 100m thì T nói với anh T dừng xe để T xuống xe và T nói với anh T “anh đi đâu đi, em vô đây xú, tí em gọi thì anh quay lại đón em”. Anh T điều khiển xe đi, còn T đi qua đường vào nhà của ông Lê H ở khu Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Phước lấy trộm 02 bao hạt điều khô ôm đi ra ngoài đường, cách vị trí ban đầu khoảng 15m đến 20m để, rồi T gọi điện thoại cho anh T quay lại đón mình. Một lúc sau, anh T điều khiển xe dừng bên kia đường hướng từ huyện B đi tỉnh Đắk Nông. T đi bộ qua đường nói với anh T “Em mới lấy được hai bao hạt điều, anh qua vác phụ em”, thì anh T nói với T “Thôi bỏ đi”. Lúc này, Công an thị trấn P đi tuần tra phát hiện bắt quả tang T cùng với hai bao hạt điều khô có trọng lượng 101kg.

Tại kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐG ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: 101kg hạt điều khô tại thời điểm phạm tội ngày 14/3/2020 có giá trị: 2.525.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 127/2020/GĐ-KT ngày 17/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát: 51Z7-3423, nhãn hiệu: HONDA, màu nâu, số máy: LC150FMG00000634, số khung: RPHDCG2UM4H112451 (số khung, số máy không thay đổi). Kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước thì xe mô tô biển kiểm soát 51Z7-3423 không có thông tin của chủ sở hữu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HS-ST ngày 04/11/2020, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/11/2020 bị cáo Trần Ngọc T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Ngọc T thay đổi yêu cầu kháng cáo, từ kháng cáo xin hưởng án treo sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T được thực hiện trong thời hạn luật định, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ Luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nhận định, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có con còn nhỏ nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản” vào năm 2012. Hơn nữa, lần phạm tội này bị cáo thực hiện khi đang có tiền án, chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 21/2018/HS-PT ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt về các hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào, do đó, kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Ngọc T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HS-ST ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện B;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Quý Chi